

# ẢNH HƯỞNG CỦA ĐIỀU KIỆN KINH TẾ GIA ĐÌNH TỚI SỰ PHÁT TRIỂN THỂ CHẤT CỦA HỌC SINH 6 TUỔI ĐẾN 10 TUỔI MỘT SỐ TỈNH PHÍA BẮC

PGS.TS. Bùi Quang Hải<sup>1</sup>

**Tóm tắt:** Bằng các phương pháp nghiên cứu thường quy trong thể dục thể thao, kết quả nghiên cứu bước đầu đã xác định được ảnh hưởng của điều kiện kinh tế gia đình tới sự phát triển thể chất của học sinh tiểu học 6 đến 10 tuổi một số tỉnh phía Bắc giúp các nhà quản lý, hoạch định chính sách có giải pháp khắc phục kịp thời, qua đó định hướng được sự phát triển thể chất phát triển phù hợp với yêu cầu của cá nhân và xã hội.

**Từ khóa:** Ảnh hưởng; kinh tế, gia đình, vận động, phát triển thể chất.

**Summary:** Using routine research methods in physical education and sports, initial research results have identified the influence of family economic conditions on the physical development of primary school students from 6 to 10 years old. Northern province helps managers and policy makers have timely solutions, thereby orienting physical development in accordance with the requirements of individuals and society.

**Keywords:** influence; economics, family, movement, physical development.

## 1. ĐẶT VẤN ĐỀ

“Phát triển thể chất của con người là quá trình biến đổi các tính chất hình thái và chức năng tự nhiên của cơ thể con người trong suốt cả cuộc sống cá nhân của nó”. Phát triển thể chất tuân theo các quy luật tự nhiên, trong các quy luật đó có quy luật tác động lẫn nhau của các xu hướng phát triển di truyền và các xu hướng do điều kiện sống tác động; quy luật xác định lẫn nhau của các biến đổi cấu trúc và chức năng; các thời kỳ theo lứa tuổi phát triển từ từ và thay thế nhau. Tuy nhiên phát triển thể chất của con người còn phụ thuộc vào các điều kiện sống của xã hội và hoạt động của con người (điều kiện phân phối và sử dụng sản phẩm vật chất, giáo dục, lao động, sinh hoạt..) và do đó sự “phát triển thể chất của con người là do xã hội tác động và tác động ở mức độ quyết định”. Để làm sáng tỏ một số vấn đề nêu trên chúng tôi tiến hành nghiên cứu: “Ảnh hưởng của điều kiện kinh tế gia đình tới sự phát triển thể chất của học sinh tiểu học 6 đến 10 tuổi một số tỉnh phía Bắc”.

Nghiên cứu sử dụng các phương pháp nghiên cứu thường quy trong thể dục thể thao

như: phân tích và tổng hợp tài liệu, phỏng vấn, điều tra xã hội học, kiểm tra sự phạm, kiểm tra y học và, toán học thống kê.

## 2. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ BÀN LUẬN

Trong nghiên cứu này chúng tôi phân tích ảnh hưởng của điều kiện kinh tế gia đình đến lứa tuổi 10 và lấy các biểu bảng lứa tuổi 10 để minh họa.

### 2.1. Kết quả điều tra rà soát điều kiện kinh tế hộ gia đình hàng năm

Đối tượng nghiên cứu của đề tài là theo dõi dọc sự phát triển thể chất của 831 học sinh trong đó có 394 nữ (thành thị 125 em, nông thôn 164 em; trung du 105 em) và 437 nam (thành thị 121 em, nông thôn 179 em; trung du 137 em) học sinh tiểu học 6 đến 10 tuổi ở thành phố Hà Nội, tỉnh Bắc Ninh, tỉnh Bắc Giang và tỉnh Hà Giang trong suốt 5 năm (11/2003 – 11/2007) Trong quá trình nghiên cứu đề tài đã loại bỏ các em không tham gia đủ số lần kiểm tra thể chất theo định kỳ vào đầu tháng 11 hàng năm. Số lượng các em đủ tiêu chuẩn lấy kết quả kiểm tra để phân tích còn lại là những học sinh có sức khoẻ và phát triển bình thường không bị khuyết tật và không bị bệnh tật, thường xuyên

tham gia học tập văn hoá cũng như giờ học thể dục nội khoá của lớp theo chương trình của Bộ GD & ĐT quy định. Để xác định được hoàn cảnh kinh tế, điều kiện sống sinh hoạt của gia đình các em học sinh tiểu học 6 đến 10 tuổi trên địa bàn nghiên cứu, chúng tôi đã căn cứ vào kết quả điều tra tiêu chuẩn mức sống của các hộ gia đình Việt Nam được Tổng cục thống kê công bố số liệu rà soát hộ nghèo hàng năm theo

**Bảng 01. Tỷ lệ hộ nghèo chia theo thành thị nông thôn, vùng và tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương qua các năm(%)**

(Nguồn: Điều tra tiêu chuẩn mức sống của các hộ gia đình Việt Nam)

Năm Khu vực	2006	2008
Hà Nội	3,0	2,4
Bắc Ninh	8,6	7,5
Bắc Giang	19,3	17,5
Hà Giang	41,5	37,6

Thông tư Số:04/2007/TT-BLĐTBXH, ngày 28 tháng 02 năm 2007 của Bộ lao động, Thương binh và Xã hội (bảng 01)

Số liệu trên bảng 01 cho thấy, tỷ lệ đói

**Bảng 02. Ảnh hưởng của điều kiện kinh tế đến phát triển hình thái của học sinh 10 tuổi một số tỉnh phía Bắc bằng phương pháp quan sát dọc**

Test	GT	Hộ không nghèo		Hộ đói nghèo		t <sub>1-2</sub>	P <sub>1-2</sub>
		n	$\bar{x} \pm \delta$	n	$\bar{x} \pm \delta$		
Chiều cao(cm)	Nam	40	135.48±5.51	40	132.84±5.45	<b>2.18</b>	<0.05
	Nữ	40	136.47±5.23	40	133.85±5.47	<b>2.33</b>	<0.05
Cân nặng (kg)	Nam	40	34.71±5.96	40	30.68±5.73	<b>2.42</b>	<0.05
	Nữ	40	32.33±3.53	40	29.69±4.79	<b>2.59</b>	<0.05
Chỉ số Quetelet(kg/dm)	Nam	40	2.56±0.37	40	2.3±0.38	<b>2.76</b>	<0.05
	Nữ	40	2.37±0.25	40	2.21±0.32	<b>2.71</b>	<0.05
Chỉ số BMI(kg/m <sup>2</sup> )	Nam	40	19.67±2.24	40	17.31±2.68	<b>2.35</b>	<0.05
	Nữ	40	19.4±2.04	40	16.54±2.3	<b>2.21</b>	<0.05

nghèo ở thành phố Hà Nội năm 2006 là 3,0%, năm 2008 là 2,4%; tỉnh Bắc Ninh năm 2006 là 8,6%, năm 2008 là 7,5%; tỉnh Bắc Giang năm 2006 là 19,3%, năm 2008 là 17,5%; tỉnh Hà Giang năm 2006 là 41,5%, năm 2008 là 37,6%.

Để kết quả nghiên cứu khách quan chúng tôi lấy ngẫu nhiên 160 em học sinh 10 tuổi thuộc 4 tỉnh và thành phố Hà Nội, Hà Giang, Bắc Ninh và Bắc Giang( 80 em thuộc hộ không nghèo, 80 em thuộc hộ đói nghèo). Mỗi tỉnh thành phố có 40 em, trong đó có 20 em ( 10 nam, 10 nữ) thuộc hộ không nghèo, 20 em (10 nam, 10 nữ) thuộc hộ đói nghèo. Chúng tôi tiến hành so sánh sự phát triển thể chất của 160 em học sinh đã chọn theo 3 nhóm chỉ số phát triển về hình thái, chức năng và tổ chất thể lực. Kết quả được trình bày ở các bảng 2,3,4 mục 3.2.

## 2.2. Ảnh hưởng của điều kiện kinh tế gia đình đến sự phát triển thể chất học sinh tiểu học lứa tuổi 10.

Ảnh hưởng cụ thể của điều kiện kinh tế gia đình đến sự phát triển hình thái học sinh tiểu học lứa tuổi 10 được trình bày trên bảng 02.

Kết quả nghiên cứu trên bảng 02 cho thấy, cả 04 chỉ số hình thái: Chiều cao(cm); Cân nặng (kg); Chỉ số Quetelet(kg/dm) và Chỉ số BMI(kg/m<sup>2</sup>) của các em thuộc hộ không nghèo

**Bảng 03. Ảnh hưởng của điều kiện kinh tế đến phát triển chức năng của học sinh 10 tuổi một số tỉnh phía Bắc bằng phương pháp quan sát dọc**

Test	GT	Hộ không nghèo		Hộ đói nghèo		t <sub>1-2</sub>	P <sub>1-2</sub>
		n	$\bar{x} \pm \delta$	n	$\bar{x} \pm \delta$		
Đi thăng bằng(cm)	Nam	40	5.68±6.65	40	6.02±8.17	0.16	>0.05
	Nữ	40	4.5±4.91	40	4.73±4.37	0.17	> 0.05
Tepping tesst( số điểm chạm/ 10 giây)	Nam	40	49.26±6.76	40	49.42±5.99	0.09	>0.05
	Nữ	40	47.19±6.61	40	49.73±5.68	1.49	>0.05
Công năng tim(HW)	Nam	40	8.07±0.87	40	10.23±0.67	<b>2.25</b>	<0.05
	Nữ	40	8.25±1.08	40	10.36±0.97	<b>2.34</b>	<0.05
Dung tích sống(ml)	Nam	40	1734.21±265.65	40	1548.96±263.3	<b>2.57</b>	<0.05
	Nữ	40	1656.25±210.46	40	1414.71±304.8	<b>2.82</b>	<0.05

**Bảng 04. Ảnh hưởng của điều kiện kinh tế đến phát triển thể lực của học sinh 10 tuổi một số tỉnh phía Bắc bằng phương pháp quan sát dọc**

Test	GT	Hộ không nghèo		Hộ đói nghèo		t <sub>1-2</sub>	P <sub>1-2</sub>
		n	$\bar{x} \pm \delta$	n	$\bar{x} \pm \delta$		
Lực bóp tay thuận(kg)	Nam	40	19.03±1.8	40	17.54±2.51	<b>2.01</b>	<0.05
	Nữ	40	18.19±1.64	40	16.6±2.24	<b>2.07</b>	<0.05
Nằm ngửa co gối gập thân (lần/30s)	Nam	40	18.21±2.48	40	20.65±3.35	<b>2.22</b>	<0.05
	Nữ	40	19.67±3.07	40	16.82±2.49	<b>2.36</b>	<0.05
Bật xa tại chỗ(cm)	Nam	40	166.17±14.34	40	159.91±12.24	<b>2.34</b>	<0.05
	Nữ	40	158.83±8	40	147.99±10.18	<b>2.08</b>	<0.05
Chạy XPC30m(s)	Nam	40	5.63±0.33	40	5.86±0.34	<b>2.44</b>	<0.05
	Nữ	40	5.77±0.37	40	6.09±0.36	<b>2.06</b>	0.05
Chạy con thoi 4x10M(s)	Nam	40	10.02±0.68	40	12.84±0.63	<b>2.32</b>	<0.05
	Nữ	40	11.38±0.61	40	12.37±0.45	<b>2.03</b>	<0.05
Đeo gập thân(cm)	Nam	40	5.91±1.9	40	6.19±2.42	0.56	>0.05
	Nữ	40	8.5±2.79	40	8±2.85	0.84	>0.05
Chạy tùy sức 5 phút(m)	Nam	40	888.14±59.54	40	830.26±76.42	<b>2.7</b>	<0.05
	Nữ	40	877.33±49.17	40	824.89±58.05	<b>4.34</b>	<0.05

đều tốt hơn các em hộ đói nghèo với sự khác biệt có ý nghĩa thống kê  $P < 0,05$ .

Ảnh hưởng của điều kiện kinh tế đến phát triển chức năng của học sinh tiểu học lứa tuổi 10 được trình bày trên bảng 03.

Qua số liệu trên bảng 03 cho thấy, 02 chỉ số thể hiện chức năng của hệ thần kinh là Đi thăng bằng(cm) và Tepping tesst( số điểm chấm/10 giây) không có sự khác biệt giữa các em hộ không nghèo và các em hộ đói nghèo với xác suất thống kê  $P > 0,05$ . Tuy nhiên 02 chỉ số chức năng liên quan chặt chẽ tới khả năng hoạt động thể lực là Công năng tim(HW) và Dung tích sống(ml) của các em hộ không nghèo tốt hơn các em hộ đói nghèo với sự khác biệt có ý nghĩa thống kê với  $P < 0,05$ .

Ảnh hưởng của điều kiện kinh tế đến phát triển thể lực của học sinh tiểu học lứa tuổi 10 được trình bày trên bảng 04.

Qua kết quả trên bảng 04 cho thấy, có 06 chỉ số thể lực: Lực bóp tay thuận(kg); Nằm ngửa co gối gập thân (lần/30s); Bật xa tại chỗ(cm); Chạy XPC30m(s); Chạy con thoi 4x10M(s) và Chạy tùy sức 5 phút(m) các em hộ không nghèo đều tốt hơn các em hộ đói nghèo với sự khác biệt có ý nghĩa thống kê ở ngưỡng  $P < 0,05$ . Riêng chỉ số Dẻo gập thân(cm) không có sự khác biệt với  $P > 0,05$  giữa các em hộ không nghèo và các em hộ đói nghèo.

### 3. KẾT LUẬN

1. Qua số liệu của Tổng cục Thống kê đã công bố, tỷ lệ hộ đói nghèo ở thành phố Hà Nội, tỉnh Bắc Ninh, tỉnh Bắc Giang và tỉnh Hà Giang thời điểm nghiên cứu ( 2003-2007) còn cao. Hộ đói nghèo dao động từ 2,4% đến 41,5%.

2. Kết quả nghiên cứu cho thấy, điều kiện kinh tế gia đình ảnh hưởng trực tiếp tới sự phát triển tâm vóc, thể trạng của học sinh tiểu học. Các em thuộc hộ không nghèo có hình thái phát triển tốt hơn các em hộ đói nghèo. Các chỉ số chức năng hệ thần kinh không có sự khác biệt giữa các em hộ không nghèo và các em hộ đói nghèo với xác suất thống kê  $P > 0,05$ . Các chỉ số chức năng liên quan chặt chẽ tới khả năng hoạt động thể lực là Công năng tim(HW) và Dung tích sống(ml) của các em hộ không

nghèo tốt hơn các em hộ đói nghèo với sự khác biệt có ý nghĩa thống kê với  $P < 0,05$ . Kết quả nghiên cứu cũng cho thấy, các chỉ số đánh giá thể lực như sức nhanh, sức mạnh, sức bền và khéo léo( trong nghiên cứu có 06 chỉ số tổ chất thể lực) các em hộ không nghèo phát triển tốt hơn các em hộ đói nghèo với sự khác biệt có ý nghĩa thống kê ở ngưỡng  $P < 0,05$ . Chỉ số Dẻo gập thân(cm) các em hộ không nghèo và các em hộ đói nghèo không có sự khác biệt với  $P > 0,05$ .

Từ kết quả nghiên cứu trên chỉ ra rằng, việc chăm sóc đầy đủ dinh dưỡng cho trẻ em tiểu học 6 đến 10 tuổi là vấn đề cần đặc biệt quan tâm, trẻ em được ăn no, ăn đủ dưỡng chất sẽ quyết định tới sự phát triển thể lực, tầm vóc, qua đó nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; từng bước nâng cao chất lượng giống nòi và tăng tuổi thọ khỏe mạnh của người Việt Nam.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Dương Nghiệp Chí, Trần Đức Dũng, Tạ Hữu Hiếu. *Đo lường thể thao*. Nhà xuất bản TĐTT, Hà Nội – 2004
2. Nguyễn Ngọc Cừ, Dương Nghiệp Chí (2001), *nâng cao tầm vóc của cơ thể người*, Viện khoa học TĐTT.
3. A.Đ.Nô Vi Cốp, L.P. Matvêép, *Lý luận và phương pháp GDTC Tập 1* (1979); NXB TĐTT, Hà Nội.
4. Bùi Quang Hải và cs (2008) *Tuyển chọn tài năng thể thao*, NXB TĐTT Hà Nội.
5. Lư Quang Hiệp, Phạm Thị Uyên, *Sinh lý học* (2003); NXB TĐTT Hà Nội.
6. Nguyễn Toán, Phạm Danh Tôn, *Lý luận và phương pháp TĐTT*(2000); NXB TĐTT, Hà Nội.

**Nguồn bài báo:** Bùi Quang Hải (2008), “Nghiên cứu sự phát triển thể chất của học sinh một số tỉnh phía Bắc bằng phương pháp quan sát dọc (6 đến 10 tuổi)”.

**Ngày nhận bài:** 28/8/2023; **Ngày duyệt đăng:** 20/9/2023.